



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 66+67

Ngày 21 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

14-10-2024	Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ban hành quy chế về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.	2
14-10-2024	Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	19
18-10-2024	Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa", "xã phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	32
17-10-2024	Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.	52

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và
Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy
Và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương của Nhà nước thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số: 359 /TTr-CAT-PC07, ngày 23/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã
trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương); các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết tắt là PCCC và CNCH) trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Xác định trách nhiệm phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, giới hạn cụ thể và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; trên cơ sở Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Trong trường hợp đã làm hết trách nhiệm và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn, tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH thì được xem xét trong việc xử lý trách nhiệm.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác PCCC và CNCH là một trong những căn cứ đánh giá phân loại cán bộ, công chức, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng là cháy gây thiệt hại thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Gây thiệt hại tài sản từ 3 tỷ đồng trở lên.
2. Làm chết từ 1 người trở lên hoặc làm bị thương nặng từ 3 người trở lên hoặc làm bị thương nặng 2 người và bị thương nhẹ từ 3 người trở lên hoặc làm bị thương nặng 1 người và bị thương nhẹ từ 6 người trở lên hoặc làm bị thương nhẹ từ 9 người trở lên.
3. Trường hợp vụ cháy vừa gây thiệt hại về người và tài sản thì tính tỷ lệ tương đương của 02 mức trên.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 5. Trách nhiệm chung

1. Ban hành theo thẩm quyền nội quy, biện pháp và các quy định về PCCC và CNCH trong phạm vi quản lý và thẩm quyền của mình; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH; chỉ đạo, xây dựng và duy trì phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH theo thẩm quyền.
2. Đề nghị Cơ quan Công an hoặc cơ sở có chức năng huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC đã được xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.
3. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC.
4. Chỉ đạo việc đầu tư, bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, sử dụng kinh phí PCCC và CNCH đúng mục đích; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện PCCC và CNCH theo quy định.

5. Thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy, sự cố, tai nạn theo thẩm quyền; thực hiện điều động lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ.

7. Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về PCCC và CNCH theo quy định.

8. Thực hiện quy định khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2024; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024; Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; trong đó trọng tâm:

a) Xây dựng và thực hiện các giải pháp, kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn PCCC.

b) Trong phạm vi quản lý và thẩm quyền của mình ban hành quy định về PCCC và CNCH theo quy định pháp luật.

c) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về PCCC; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn kỹ năng, kiến thức về PCCC, chỉ đạo việc xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC.

d) Thực hiện công tác quản lý về PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoặc theo chuyên đề về chấp hành quy định của pháp luật về PCCC; đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật về PCCC; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc khắc phục các hạn chế, tồn tại về PCCC; xử lý các vi phạm quy định về PCCC; giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực PCCC trong phạm vi thẩm quyền.

d) Thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC của chủ đầu tư, chủ phương tiện đối với các dự án, công trình xây dựng, các phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC; cấp các loại giấy phép về PCCC theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác điều tra, xử lý vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn theo quy định pháp luật.

g) Trực tiếp thực hiện hoạt động chữa cháy, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy theo quy định.

h) Tổ chức việc nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC.

i) Thực hiện thống kê về PCCC trên phạm vi toàn tỉnh.

k) Tổ chức hệ thống thông tin quản lý, chỉ huy điều hành hoạt động PCCC.

l) Kiểm tra hoạt động bảo hiểm cháy, nổ gắn với hoạt động PCCC.

m) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia các hoạt động quốc tế liên quan đến công tác PCCC theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về cứu nạn, cứu hộ

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024; trong đó trọng tâm:

a) Trong phạm vi quản lý và thẩm quyền của mình ban hành quy định về PCCC và CNCH theo quy định pháp luật.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ; xây dựng và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC và các lực lượng khác trong Công an tỉnh.

d) Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cứu nạn, cứu hộ.

đ) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện dự án đầu tư trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

e) Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ.

g) Thực hiện báo cáo, thống kê công tác cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi toàn tỉnh.

h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, phòng ngừa sự cố, tai nạn, các điều kiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

3. Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH

a) Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác PCCC và CNCH, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về PCCC và CNCH phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương.

b) Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về PCCC và CNCH phù hợp với tình hình địa phương theo đúng thẩm quyền ban hành và bảo đảm tính hợp pháp của văn bản.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý, điều hành để xảy ra các vụ cháy, nổ, tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng.

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng PCCC tỉnh Đắk Lắk khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các quy

định về định mức, tiêu chuẩn trang bị, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng phương tiện PCCC.

4. Thực hiện công tác PCCC và CNCH

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH tại các cơ sở theo phân cấp quản lý; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác PCCC và CNCH theo thẩm quyền quản lý; chỉ đạo giải quyết, xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật và không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC.

c) Thường xuyên tham mưu, chỉ đạo tổ chức tập huấn, xây dựng, thực tập phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ.

d) Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

đ) Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH; chủ động lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, CNCH hiệu quả các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; chỉ huy công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

e) Thực hiện hiệu quả công tác điều tra làm rõ nguyên nhân các vụ cháy; xử lý nghiêm đối với cá nhân, tổ chức không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra tình trạng vi phạm các quy định về PCCC và CNCH dẫn đến cháy, cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng.

g) Chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, tăng cường đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính.

5. Đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH

a) Ưu tiên đầu tư, đảm bảo ngân sách cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH theo quy định.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các dự án đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng khác trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn về xây dựng thực hiện nghiêm việc thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đặc biệt là các cơ sở chuyên đổi công năng có nguy cơ cháy nổ cao, cơ sở tập trung đông người, công trình công cộng.

2. Tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng, kịp thời phát hiện và xử lý các dự án, công trình vi phạm quy định trong hoạt động xây dựng.

3. Thực hiện theo nhiệm vụ được giao, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương kèm theo văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng trong phạm vi quản lý của tỉnh đối với các loại công trình đặc thù của địa phương khi có yêu cầu cụ thể về quản lý xây dựng, chất lượng công trình cho phù hợp với đặc điểm đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tùy vào điều kiện, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh và theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực để đầu tư đảm bảo đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật về PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh (giao thông nguồn nước, thông tin liên lạc, hệ thống cảnh báo sự cố tại nạn...)

Điều 9. Sở Công Thương

Chỉ đạo Công ty Điện lực Đắk Lắk xây dựng cơ chế quản lý và bảo đảm an toàn điện, nhất là trong lắp đặt, sử dụng các thiết bị điện tại cơ sở, hộ gia đình theo quy định Luật Điện lực, đáp ứng yêu cầu về PCCC.

Điều 10. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hoàn thiện chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và thoát nạn; kỹ năng phòng chống đuối nước để đưa vào chương

trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng cấp học, ngành học.

2. Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục để đảm bảo điều kiện triển khai hiệu quả Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về văn hóa tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (karaoke, vũ trường, quán bar, massage...), cơ sở lưu trú, cơ sở thể thao theo thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, massage...

Điều 12. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác PCCC và CNCH theo quy định.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tăng cường chỉ đạo công tác PCCC rừng tại các địa phương, nhất là các khu vực trọng điểm về cháy rừng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả PCCC rừng.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng thực tập hiệu quả phương án, kế hoạch huy động các lực lượng tham gia công tác PCCC rừng; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về PCCC rừng theo quy định.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác thông tin tuyên truyền, đẩy mạnh chuyển đổi số trong PCCC và CNCH; Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử về các dự án, công trình vi phạm quy định pháp luật về PCCC và CNCH để dân nắm bắt.

2. Hướng dẫn các nhà mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Công an tỉnh trong việc gửi tin nhắn đến người dân về hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố trong công tác PCCC và CNCH.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn cụ thể chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền trong trường hợp bị tai nạn, bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, bị thương, bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; chế độ đối với thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; chế độ đối với thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020; Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024; trong đó trọng tâm:

a) Ban hành theo thẩm quyền các quy định về PCCC tại địa phương.

b) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC cho Nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC.

d) Đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC và CNCH.

đ) Bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

e) Quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

g) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia.

h) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy.

2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về cứu nạn, cứu hộ

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024; trong đó trọng tâm:

a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cứu nạn, cứu hộ và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm về cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo việc tổ chức lực lượng cứu nạn, cứu hộ; đầu tư kinh phí trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ và duy trì hoạt động của lực lượng cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.

c) Định kỳ hàng năm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ tại địa phương và đơn vị mình.

d) Chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi địa bàn phụ trách.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Hằng năm, xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện công tác PCCC và CNCH, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về PCCC và CNCH phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương.

b) Chỉ đạo rà soát, thống kê các cơ sở, khu dân cư trên địa bàn quản lý, nhất là cơ sở, khu dân cư có nguy cơ cháy nổ cao; không bỏ sót, bỏ lọt cơ sở.

c) Chỉ đạo tăng cường thực hiện kiểm tra công tác PCCC và CNCH thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo giải quyết dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm các quy định của pháp luật và không đảm bảo yêu cầu về PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý; các cơ sở đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC có hiệu lực hiện không đảm bảo an toàn về PCCC; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC và CNCH theo thẩm quyền; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bảo đảm an toàn PCCC và CNCH.

d) Chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy; tập trung xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH; xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến.

đ) Định kỳ tổ chức thống kê, báo cáo công tác PCCC và CNCH tại địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về PCCC và CNCH phù hợp với tình hình địa phương theo thẩm quyền và bảo đảm tính hợp pháp của văn bản.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH tại địa phương.

c) Tham gia góp ý có chất lượng, hiệu quả dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCCC và CNCH của cấp trên.

5. Thực hiện công tác PCCC và CNCH

a) Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác PCCC và CNCH theo thẩm quyền quản lý; chỉ đạo giải quyết, xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật và không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn quản lý.

b) Quản lý tốt đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng gắn với đảm bảo quy định về PCCC và CNCH; kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ dự án vi phạm pháp luật về PCCC và CNCH cho đến khi khắc phục hoàn toàn các sai phạm; chấm dứt tình trạng cơ sở, công trình xây dựng mới đưa vào sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận nghiệm thu về PCCC.

c) Thường xuyên chỉ đạo tổ chức tập huấn, thực tập phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ.

d) Bố trí quỹ đất để xây dựng trụ sở làm việc, doanh trại cho các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH tại địa phương phù hợp với yêu cầu công tác PCCC và CNCH.

đ) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chữa cháy và CNCH hiện đại, phù hợp với tình hình, sự phát triển của đất nước. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp (trong đó có hợp tác công tư, xã hội hóa) để mua sắm trang thiết bị PCCC và CNCH.

e) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, tăng cường đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính.

6. Đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH

a) Ưu tiên đầu tư, đảm bảo ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH hằng năm tại địa phương, trang bị xe chữa cháy và các phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH trên địa bàn.

b) Tập trung các nguồn lực để xây dựng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC và CNCH (giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc, hệ thống cảnh báo sự cố, tai nạn...).

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Luật PCCC; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; trong đó trọng tâm:

a) Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền.

- b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC.
 - c) Tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn, buôn, tổ dân phố.
 - d) Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, trang bị phương tiện PCCC cho các đội dân phòng theo quy định.
 - đ) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy.
 - e) Tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy.
 - g) Thống kê, báo cáo phòng cháy và chữa cháy đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về công tác cứu nạn, cứu hộ

Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC; trong đó trọng tâm:

- a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cứu nạn, cứu hộ và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm về cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.
- b) Chỉ đạo việc tổ chức lực lượng cứu nạn, cứu hộ; đầu tư kinh phí trang bị phương tiện cứu nạn, cứu hộ và duy trì hoạt động của lực lượng cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.
- c) Định kỳ hàng năm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ tại địa phương và đơn vị mình.
- d) Chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi địa bàn phụ trách.
- đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành

- a) Hằng năm, xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện công tác PCCC và CNCH, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về PCCC và CNCH phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương.
- b) Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý.

c) Tăng cường thực hiện kiểm tra công tác PCCC và CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; giải quyết dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm các quy định của pháp luật và không đảm bảo yêu cầu về PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý; các cơ sở đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC có hiệu lực hiện không đảm bảo an toàn về PCCC; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC và CNCH theo thẩm quyền; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bảo đảm an toàn PCCC và CNCH.

d) Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; tập trung xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH; xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến tại khu dân cư.

đ) Định kỳ tổ chức thống kê, báo cáo công tác PCCC và CNCH tại địa phương đến Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổ chức thực hiện các văn bản về PCCC và CNCH phù hợp với tình hình địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH tại địa phương.

c) Tham gia góp ý có chất lượng, hiệu quả dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCCC và CNCH của cấp trên.

4. Thực hiện công tác PCCC và CNCH

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH đối với các cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp. Giải quyết, xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật và không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn quản lý.

b) Thường xuyên tổ chức tập huấn, xây dựng, thực tập phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ tại các khu dân cư, cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Quản lý, duy trì hoạt động hiệu quả của các đội dân phòng; tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH, đầu tư trang bị, phương tiện cho đội dân phòng.

d) Chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng dân phòng tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy, sự cố, tai nạn theo thẩm quyền.

đ) Huy động mọi nguồn lực hợp pháp (trong đó có hợp tác công tư, xã hội hóa) để mua sắm trang thiết bị PCCC và CNCH.

e) Thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, tăng cường đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính.

5. Đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH

a) Ưu tiên đầu tư, đảm bảo ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH hằng năm tại địa phương, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho đội dân phòng trên địa bàn.

b) Đầu tư kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến theo hướng tự quản về PCCC và CNCH tại khu dân cư.

Điều 18. Đề nghị Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về PCCC và CNCH và theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Chỉ đạo tăng cường xây dựng và đăng phát các tin, bài có nội dung tuyên truyền về PCCC; tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát hiểm, thoát nạn, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, sự cố, tai nạn; mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về PCCC và CNCH vào các khung giờ vàng để khán giả dễ theo dõi; công khai các dự án, công trình vi phạm quy định pháp luật về PCCC và CNCH trên báo, đài để các cơ quan, tổ chức và người dân cùng tham gia giám sát./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu; Nghị định số 137/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 03/2024/TT-BCA ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều

kiện về an ninh, trật tự và sát hạch, cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, Thông tư số 45/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự đăng ký mẫu con dấu, thu hồi và hủy con dấu, hủy giá trị sử dụng con dấu, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số: 342/TTr-CAT-PC06 ngày 04/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Tư pháp; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (sau đây viết tắt là ANTT) hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến việc thành lập, cấp phép, đăng ký, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT tại địa phương theo hướng:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý Nhà nước đối với cơ sở kinh doanh;
- Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý Nhà nước đối với cơ sở kinh doanh;
- Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với cơ sở kinh doanh.

2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh; cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những cơ sở kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do hoạt động của cơ sở kinh doanh gây ra cho xã hội.

4. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các quy định của tỉnh trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan.

3. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát huy tính chủ động của cơ quan, đơn vị đảm bảo sự chặt chẽ và kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và cản trở hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc trao đổi, cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu; việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT phải đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ, kịp thời; phải xây dựng kế hoạch cụ thể; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở kinh doanh; các trường hợp vi phạm pháp luật phải được xử lý đúng, kịp thời theo quy định. Trường hợp đột xuất theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm cần kiểm tra phục vụ công tác quản lý Nhà nước, cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT giữa các cơ quan quản lý Nhà nước tham gia thực hiện Quy chế này.
3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.
4. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả công tác phối hợp, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.
5. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

**Chương II
HÌNH THỨC PHỐI HỢP****Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT**

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có chức năng quản lý Nhà nước liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cung cấp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh lên website của đơn vị (*văn bản hết hiệu lực, văn bản đang áp dụng, văn bản mới, quy định xử phạt*) và có văn bản thông báo cho các cơ sở kinh doanh biết và thực hiện.
2. Công an tỉnh cung cấp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để kịp thời tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, công dân biết thực hiện.

Điều 6. Phối hợp trao đổi, cung cấp, công khai thông tin

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện cung cấp thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực chuyên ngành (bao gồm các thông tin về cơ sở kinh doanh, người đại diện theo pháp luật, nội dung đăng ký cấp mới, đổi, lại, thu hồi, tạm ngừng, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép kinh doanh ...) và thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT đã bị cơ quan có chức năng xử lý về Công an tỉnh.

2. Công an tỉnh cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh đã được cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho các sở, ban, ngành (*theo từng lĩnh vực chuyên ngành*) và UBND cấp huyện nơi cơ sở kinh doanh đăng ký hoạt động.

3. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 7. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến việc thành lập, cấp phép, đăng ký, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin của tổ chức, cá nhân hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua trang thông tin điện tử và hộp thư điện tử của từng cơ quan, trừ trường hợp thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Trường hợp có sự cố kỹ thuật không cung cấp thông tin qua mạng điện tử hoặc hộp thư điện tử thì việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện bằng văn bản.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm giám sát và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm phát hiện, xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, bên chủ trì vụ việc có yêu cầu lực lượng phối hợp tham gia thì gửi yêu cầu bằng văn bản; đơn vị nhận được yêu cầu phối hợp phải có trách nhiệm bố trí lực lượng tham gia đoàn kiểm tra theo quy định.

3. Phối hợp xử lý vi phạm

a) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin có trách nhiệm xác minh, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan chức năng thường xuyên trao đổi thông tin về việc cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm đến các cơ quan chức năng có liên quan để chủ động, phối hợp tiến hành xử lý vi phạm của cơ sở kinh doanh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 9. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất và triển khai, thực hiện công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh.

2. Áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các cơ sở kinh doanh và các hành vi lợi dụng việc hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT để vi phạm pháp luật.

3. Thẩm duyệt, nghiệm thu, xác nhận điều kiện về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT; tuyên truyền, huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phê duyệt, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

4. Hướng dẫn và tập huấn công tác đảm bảo ANTT cho các cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

5. Hướng dẫn thống nhất việc thẩm định hồ sơ trước khi cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT; thực hiện chế độ hậu kiểm đối với cơ sở kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra cơ sở kinh doanh theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh theo quy định.

7. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đảm bảo ANTT đối với hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

8. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 10. Sở Công Thương

1. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước các doanh nghiệp sản xuất rượu, bán buôn rượu, kinh doanh khí, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén, trạm nạp LPG/LNG/CNG vào chai/vào xe bồn, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng có liên quan vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Định kỳ, hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách khi có yêu cầu đối với các cơ sở, doanh nghiệp có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trên địa bàn tỉnh về Công an tỉnh để phối hợp quản lý theo quy định.

4. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cấp, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Sau khi nhận được văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện

kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định.

2. Hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT chủ động liên hệ với cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ, đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT trước khi hoạt động kinh doanh.

3. Thường xuyên, kịp thời thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp qua Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng cập nhật, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp về thành lập mới, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng, giải thể của tháng trước trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tra cứu, tham khảo về thông tin doanh nghiệp; đồng thời thực hiện công bố thông tin về tình trạng hoạt động doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh lập, phê duyệt quy hoạch hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; xếp hạng sao cho các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; công nhận cơ sở dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ sở chấp hành nghiêm quy định của pháp luật; kiên quyết không cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh cho các cơ sở không đảm bảo những điều kiện theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và công tác cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và xử lý đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT thực hiện các quy định về biển hiệu, bảng hiệu.

5. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) báo cáo đánh giá công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, quán bar có sử dụng nhạc mạnh để xác định số cơ sở có phép, không phép và cơ sở hoạt động trái hình; công tác quản lý, tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đã được xếp hạng, công nhận theo quy định của pháp luật theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về Công an tỉnh để phối hợp quản lý theo quy định.

6. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trái hình khi có yêu cầu.

Điều 13. Sở Y tế

1. Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa Tạo hình - Thẩm mỹ theo quy định của Luật Khám, chữa bệnh ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh và các văn bản khác có liên quan.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khám sức khỏe/khám sức khỏe định kỳ, kết luận, phân loại sức khỏe đối với nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp (massage) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khi có yêu cầu.

3. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ hoạt động theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở bị thu hồi giấy phép hoạt động trên địa bàn tỉnh về Công an tỉnh để phối hợp quản lý theo quy định.

4. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trái hình khi có yêu cầu.

5. Phối hợp tham gia giám sát việc đào tạo cấp chứng chỉ nghề và giấy chứng nhận đào tạo nghề đối với các cơ sở giáo dục nghề cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo nghề dịch vụ xoa bóp (massage), phun xăm thẩm mỹ...

Điều 14. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định.

3. Tiếp nhận hồ sơ và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động theo đề nghị của cơ quan phát hiện vi phạm.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Đội kiểm tra liên ngành 178 của các huyện, thị xã, thành phố.

5. Phối hợp các ngành liên quan để nắm bắt thông tin, tình hình các vụ việc xảy ra trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về ANTT liên quan đến tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức hoạt động mại dâm.

6. Kịp thời nắm bắt thông tin, hỗ trợ nạn nhân mua bán người và người bán dâm phát hiện trong cơ sở kinh doanh dịch vụ để tiếp cận, tư vấn các dịch vụ xã hội giúp họ ổn định cuộc sống và không tái phạm.

7. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Cấp các loại Giấy phép liên quan đến hoạt động in và in xuất bản phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ trong hoạt động in cho các doanh nghiệp, cơ sở in ấn, dịch vụ photocopy trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật về hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

4. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp thông tin về tình hình hoạt động in, photocopy; công tác quản lý Nhà nước về hoạt động in, photocopy trên địa bàn tỉnh về Công an tỉnh để phối hợp quản lý theo quy định.

5. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 17. Sở Tư pháp

1. Phối hợp các sở, ban, ngành trong công tác rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với tất cả các cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn.

2. Phối hợp chặt chẽ trong hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, trong thẩm định các điều kiện kinh doanh, các điều kiện về ANTT và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh hoạt động ngành, nghề này.

3. UBND các xã, phường, thị trấn thẩm duyệt, nghiệm thu, xác nhận điều kiện về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo thẩm quyền; phối hợp các phòng, ban có liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT; phòng ngừa phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

4. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Giao Công an tỉnh là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ 01 năm hoặc đột xuất phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, đánh giá các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo thống nhất, không chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn.

2. Các cơ quan tham gia Quy chế, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp huyện thuộc ngành thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 39/2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng
danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”,
“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 155/TTr-SVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành Quyết định Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung có liên quan đến việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” không quy định tại Quyết định này, được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với hộ gia đình; thôn, buôn, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

Việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 3, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Thời gian, thẩm quyền xét tặng và công bố kết quả xét tặng các danh hiệu

1. Việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện hằng năm và hoàn thành trước ngày 25 tháng 11.

2. Thẩm quyền xét tặng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định tặng danh hiệu “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

3. Việc công bố kết quả xét tặng các danh hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

4. Các trường hợp không được xét tặng các danh hiệu văn hóa thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Cách thức đánh giá, bình xét

1. Chi tiết các tiêu chuẩn xét tặng được đánh giá theo mức độ “đạt” hoặc “không đạt”.

2. Việc xem xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Hộ gia đình cư trú tại các xã trên địa bàn tỉnh có từ **70%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

b) Hộ gia đình cư trú tại các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có từ **80%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

3. Việc xem xét, công nhận danh hiệu “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa” được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Thôn, buôn tại các xã trên địa bàn tỉnh có từ **70%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

b) Buôn, tổ dân phố tại các phường, thị trấn có từ **80%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

4. Việc xem xét, công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Các xã trên địa bàn tỉnh có từ **80%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

b) Các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có từ **85%** trở lên chi tiết tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này được đánh giá ở mức độ “đạt”.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 8. Khen thưởng và kinh phí

1. Mức khen thưởng và bằng chứng nhận cho các danh hiệu thi đua thực hiện theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện xét tặng các danh hiệu thi đua quy định tại Quyết định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Định kỳ hàng năm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định. Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, thực hiện xét tặng, khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức tập huấn triển khai các quy định pháp luật về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện xét tặng các danh hiệu thi đua quy định tại Quyết định này.

3. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, thực hiện xét tặng, khen thưởng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Quyết định này trên Báo, Đài và các phương tiện truyền thông.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

a) Phối hợp chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quyết định này trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hỗ trợ thực hiện đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Quyết định hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý.

b) Thực hiện đúng quy trình, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” hàng năm theo quy định.

c) Bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Quyết định này và khen thưởng danh hiệu “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, kết quả triển khai thực hiện việc xét tặng và công nhận các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

đ) Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn quản lý theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này tại địa phương.

b) Bố trí, kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện Quyết định này và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thống kê, báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc xét tặng và công nhận các danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại địa phương.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2024. Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh về Hướng dẫn đăng ký, bình xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hoá” hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục I

CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	100% các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật.
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định của pháp luật; phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương, đảm bảo chu đáo, tiết kiệm và văn minh.
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	3.1. Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy”; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy. 3.2. Tích cực tham gia các mô hình điểm đảm bảo an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy khu dân cư do địa phương phát động như: Mô hình “Camera đảm bảo an ninh trật tự”, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy chữa cháy”, “Điểm phòng cháy chữa cháy công cộng”...
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	Các thành viên trong gia đình không vi phạm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	1.1. Hộ gia đình có đăng ký cam kết thực hiện tốt nội dung giữ gìn vệ sinh môi trường theo phát động của địa phương. 1.2. Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên... của địa phương.
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	2.1. Gia đình tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học, khuyến tài do thôn, buôn, tổ dân phố, cơ quan phát động. 2.2. Gia đình tham gia và phát huy vai trò của gia đình, dòng họ trong xây dựng xã hội học tập qua các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập" tại địa phương.
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	3.1. Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các nội dung trong hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố. 3.2. Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, đại đoàn kết các dân tộc tại nơi cư trú.
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Hộ gia đình và thành viên gia đình đồng thuận hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội phát động như: Xóa đói giảm nghèo; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	100 % thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	1.1. Có đăng ký và thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. 1.2. Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	2.1. Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung. 2.2. Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số và gia đình. 2.3. Thực hiện tốt các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và chính sách dân số.
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới. 3.2. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan. 3.3. Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin, người có hoàn cảnh khó khăn và tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo khác.

Phụ lục II
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN
DANH HIỆU “THÔN, BUÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”
(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định: Từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với các xã).
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, hộ cận nghèo thấp hơn tỉ lệ chung của xã, phường, thị trấn.
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia. 3.2. Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống. 3.3. Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Có từ 85% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. 4.2. Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng. 4.3. 80% đường thôn, buôn và đường liên thôn, buôn ít nhất được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 50% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; có từ 50% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, buôn, tổ dân phố	Nhà văn hóa - Sân thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	3.1. Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn, buôn, tổ dân phố. 3.2. Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao lưu, thi đấu các môn thể thao. 3.3. Duy trì hoạt động đội văn nghệ, các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích. 3.4. Đảm bảo thời gian sử dụng các Nhà văn hóa - Sân thể thao thôn, tổ dân phố, nhà văn hóa cộng đồng trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	5.1. Từ 80% các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật ở cộng đồng thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được tổ chức hòa giải thành. 5.2. Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Thôn, buôn, tổ dân phố có di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được kiểm kê, bảo tồn và phát huy (nếu có). 6.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 6.3. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. 6.4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	1.1. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định. 1.2. Chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	2.1. 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ mai táng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang. 2.2. Việc mai táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang và theo Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương.
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	Các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, buôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ, được trang bị cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	4.1. 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh. 4.2. Hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình. 4.3. 70% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). 4.4. Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con Nhân dân. 1.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào “Đắc Lắc chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3.1. Các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, buôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. 3.2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
		3.3. Có hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Có từ 80% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó có ít nhất 70% gia đình trong 3 năm liên tục được công nhận gia đình văn hóa.
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới	Đảm bảo Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”...và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước khác.
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2.1. Tổ chức phát động và thực hiện tốt hoạt động nhân đạo từ thiện, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gia đình gặp khó khăn, người cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và người có hoàn cảnh khó khăn. 2.2. 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ. 2.3. Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa” tại cơ sở.

Phụ lục III
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN
DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”
(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 1.2. Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có. 1.3. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự. 1.4. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp). 2.2. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. 2.3. Có từ 80% trở lên hộ gia đình làm nông nghiệp trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn. 3.2. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ; thực hiện tốt việc tuyển quân theo chỉ tiêu được giao.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
		3.3. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, nhất là đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo, già làng, trưởng buôn. 3.4. Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”.
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của huyện, thị xã, thành phố.
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện. 3.2. 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất. 3.3. Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn.
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt. 4.2. Xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế. 4.3. Trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
		4.4. Đạt chuẩn phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
III. Đòi sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	Có từ 70% trở lên thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm, trong đó ít nhất có 50% thôn, buôn, tổ dân phố đạt 5 năm liên tục trở lên.
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. 100% Nhà văn hóa – Sân thể thao xã, phường, thị trấn; nhà văn hóa cộng đồng có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả; phải đảm bảo đủ các phòng chức năng theo quy định; thường xuyên bổ sung trang thiết bị, cập nhật các đầu sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật. 2.2. 100% thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Có 90% số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố.
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn	4.1. Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. 4.2. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. 4.3. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	trên địa bàn. 4.4. Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ	1.1. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về An ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy. 1.2. Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về An ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”.
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	2.1. Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ. 2.2. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. 2.3. Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều địa phương, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh. 2.4. Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	4.1. Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. 4.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. 1.2. Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội theo đúng quy định. 1.3. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ. 1.4. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2.1. Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. 2.2. Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện	3.1. 100% thôn, buôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
	để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	3.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. 4.2. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (kết quả của năm trước liền kề).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 40/2024/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 148/TTr-SNN ngày 13/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

3. Trụ sở của Chi cục đặt tại số 105 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

b) Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

c) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi và thú y:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y

trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện quản lý nhà nước về hướng dẫn xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi sinh thái, chăn nuôi thông minh, chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi kết hợp công nghiệp, chăn nuôi kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

k) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

l) Tổ chức thực hiện giám sát bệnh động vật trong quá trình nuôi, vận chuyển, giết mổ, buôn bán, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật.

m) Điều tra, báo cáo và đề xuất áp dụng các biện pháp xử lý ổ dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định của pháp luật.

n) Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên thú y cơ sở công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

o) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường

trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

p) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

4. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức (nếu có), nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại về chăn nuôi, thú y theo quy định; đề xuất, đặt hàng, nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y theo Quy định; thẩm định chuyên ngành các chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục.

7. Thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

8. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, vị trí việc làm của Chi cục; quản lý tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức (nếu có) và người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 / 10 /2024 và bãi bỏ Điều 1, Điều 2 Quyết định số 289/QĐ-SNN ngày 02/7/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng